

Số: 5641/KH-SYT-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phối hợp triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Thực hiện Kế hoạch số 980/KH-BYT-BGDĐT ngày 19/7/2023 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học; Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 05/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế - Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ bao phủ các vắc xin trong Chương trình TCMR ở nhóm trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học để chủ động phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% đối tượng trẻ em, học sinh theo Kế hoạch được rà soát tiền sử tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình TCMR khi nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học tại các địa phương trên toàn tỉnh.

- Ít nhất 90% trẻ em, học sinh được xác định chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ mũi vắc xin sởi, sởi-rubella (MR), vắc xin bại liệt (bOPV, IPV) và viêm não Nhật Bản (VNNB) được tiêm chủng bù liều để phòng bệnh.

II. NGUYÊN TẮC, THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ HÌNH THỨC TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Y tế và ngành Giáo dục trong quá trình triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều vắc xin cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành.

- Tổ chức tiêm chủng bù liều cho các đối tượng ngay khi đảm bảo các điều kiện tổ chức tiêm chủng, chậm nhất năm 2025.

- Tiêm chủng bù liều vắc xin đảm bảo an toàn, hiệu quả và khoa học theo các hướng dẫn đã ban hành của Bộ Y tế.

2. Phạm vi triển khai: Triển khai tại tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

3. Đối tượng

- Đối tượng kiểm tra tiền sử tiêm chủng:

+ Năm 2024: Kiểm tra tiền sử tiêm chủng cho các đối tượng trẻ em mầm non từ 3 tuổi-5 tuổi và trẻ em nhập học cấp tiểu học (học sinh vào học lớp 1).

+ Từ năm 2025: Kiểm tra tiền sử tiêm chủng cho các đối tượng nhập học lớp mầm non từ 3-5 tuổi.

- Đối tượng tiêm chủng bù liều: Trẻ em mầm non từ 3 tuổi-5 tuổi và trẻ em nhập học cấp tiểu học (học sinh vào học lớp 1) được xác định chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ liều vắc xin sởi, sởi-rubella (MR), bại liệt (bOPV, IPV), viêm não Nhật Bản (VNNB).

4. Loại vắc xin: Vắc xin sởi, sởi-rubella (MR), bại liệt (bOPV, IPV), viêm não Nhật Bản (VNNB) và các vắc xin khác trong TCMR ở các năm tiếp theo sẽ do Bộ Y tế hướng dẫn.

5. Hình thức triển khai

- Kiểm tra tiền sử tiêm chủng cho trẻ em, học sinh: Tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vào đầu năm học.

- Tiêm chủng bù liều các vắc xin trong TCMR nêu trên cho trẻ em, học sinh chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ liều vắc xin: Tổ chức theo đợt riêng hoặc lồng ghép với đợt tiêm chủng thường xuyên.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Xây dựng và phổ biến kế hoạch:

1.1. Xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành: Sở Y tế phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ em nhập học tại cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn, xây dựng quy trình, hướng dẫn triển khai cho các đơn vị.

1.2. Tổ chức hội nghị thống nhất phương án triển khai: Tổ chức phổ biến kế hoạch của UBND tỉnh, kế hoạch phối hợp liên ngành Y tế và Giáo dục về triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ em nhập học tại cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn toàn tỉnh. Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, các nội dung phối hợp thực hiện.

1.3 Truyền thông, huy động cộng đồng:

Các địa phương, nhà trường cần tổ chức các hoạt động truyền thông trước, trong quá trình triển khai.

- Truyền thông vận động cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ trẻ phối hợp trong kiểm tra tiền sử tiêm chủng của trẻ và đưa trẻ đi tiêm chủng sau khi rà soát chưa tiêm đủ mũi vắc xin.

- Truyền thông về tác dụng, hiệu quả của các vắc xin đối với trẻ em và sự cần thiết tiêm bù liều, an toàn tiêm chủng thông qua nhiều hình thức: truyền thông trực tiếp; truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam (Facebook, Zalo, Youtube...).

2. Cung ứng vắc xin, vật tư tiêm chủng

2.1. Dự trữ, cung ứng vắc xin: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (KSBT) tỉnh thực hiện tổng hợp dự trữ vắc xin của địa phương cho hoạt động tiêm chủng bù mũi cùng với vắc xin trong tiêm chủng thường xuyên trong kế hoạch hàng năm, báo cáo trình Sở Y tế phê duyệt, báo cáo Bộ Y tế, Dự án TCMR Quốc gia.

2.2. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin: Trung tâm KSBT tỉnh tiếp nhận vắc xin, vật tư tiêm chủng từ Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương. Thực hiện cấp phát vắc xin cho Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố cùng với vắc xin tiêm chủng thường xuyên hàng tháng. Việc bảo quản, sử dụng vắc xin trong Kế hoạch phải đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

2.3. Dự trữ, cung ứng vật tư tiêu hao phục vụ tiêm chủng: Các Trung tâm Y tế các địa phương chủ động nguồn vật tư phục vụ tiêm chủng bù liều trong nguồn dịch vụ công hàng năm của đơn vị hoặc từ nguồn hợp pháp khác.

3. Phối hợp tổ chức kiểm tra tiền sử tiêm chủng:

3.1. Năm 2024:

- Bước 1: Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học: Cung cấp danh sách học sinh từ 3-5 tuổi, học sinh học lớp 1 gửi Trạm Y tế xã/phường/thị trấn trên địa bàn (*theo biểu mẫu 1*). ***Yêu cầu hoàn thành trước ngày 15/12/2024.***

- Bước 2: Trạm Y tế:

+ Nhận danh sách học sinh từ các cơ sở giáo dục trên địa bàn và tìm kiếm thông tin, kiểm tra tiền sử tiêm chủng đồng thời thực hiện nhận định trẻ tiêm đủ mũi hoặc thiếu mũi tiêm (*theo biểu mẫu 2*);

+ Sau rà soát lập danh sách trẻ cần tiêm bù các vắc xin bOPV, IPV, Sởi, MR, VNNB (*theo biểu mẫu 3*). ***Yêu cầu hoàn thành trước ngày 22/12/2024.***

- Bước 3: Phối hợp rà soát và thống nhất thông tin tiêm chủng của trẻ

+ TYT xã/phường/thị trấn gửi lại danh sách trẻ đã được xác minh thông tin tiêm chủng (theo biểu mẫu 2) và danh sách trẻ cần tiêm bù các vắc xin bOPV, IPV, Sởi, MR, VNNB (theo biểu mẫu 3) cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học. ***Yêu cầu hoàn thành trước ngày 24/12/2024.***

+ Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học gửi thông tin tiêm chủng của trẻ (theo biểu mẫu 2) và danh sách trẻ cần tiêm bù (theo biểu mẫu 3) cho phụ huynh trẻ để phụ huynh kiểm tra, xác nhận thông tin các mũi tiêm của trẻ. ***Yêu cầu hoàn thành trước ngày 04/01/2025.***

+ TYT xã/phường/thị trấn tiếp nhận thông tin phản hồi từ phụ huynh (nếu có) qua cơ sở giáo dục và tiến hành bổ sung hoàn thiện thông tin tiêm chủng của trẻ (theo biểu mẫu 2, và biểu mẫu 3) và gửi lại danh sách cho cơ sở giáo dục. ***Yêu cầu hoàn thành trước ngày 08/01/2025.***

- Bước 4: Lập danh sách trẻ đăng ký tiêm bù và triển khai tiêm chủng

+ Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học thu thập đăng ký tiêm bù của phụ huynh trẻ (theo biểu mẫu 4) gửi cho TYT xã/phường/thị trấn để xây dựng kế hoạch tiêm chủng. ***Yêu cầu hoàn thành trước ngày 11/01/2025.***

+ TYT xã/phường/thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai tiêm bù cho trẻ đã đăng ký. ***Yêu cầu triển khai trong Quý I/2025.***

- Bước 5: Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai

+ TYT xã/phường/thị trấn báo cáo kết quả kiểm tra và tiêm chủng bù liều của trẻ cho TTYT huyện/thị xã/thành phố tổng hợp báo cáo TTKSBT tỉnh báo cáo Sở Y tế, UBND tỉnh. ***Yêu cầu báo cáo trong vòng 5 ngày sau khi hoàn thành tiêm chủng bù liều theo Kế hoạch.***

+ Các cơ sở giáo dục cập nhật thông tin tiêm chủng của trẻ sau kiểm tra và tiêm bù liều vào Sổ theo dõi sức khỏe học sinh phụ lục 1 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT. ***Yêu cầu hoàn thành trong tháng 4/2025.***

3.2. Từ năm 2025

- Bước 1: Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học chủ động cập nhật đầy đủ thông tin tiêm chủng trẻ vào Sổ theo dõi sức khỏe học sinh. Căn cứ theo sổ theo dõi sức khỏe lập danh sách trẻ 3-5 tuổi, trẻ học lớp 1 ***nhập học mới*** trong năm học chưa tiêm đầy đủ các vắc xin trong TCMR (theo biểu mẫu 2 và biểu mẫu 3) gửi về Trạm Y tế xã/phường/thị trấn trên địa bàn để thực hiện rà soát tiếp tục thực hiện theo ***Bước 3, Bước 4, Bước 5 năm 2024*** (thời gian hoàn thành theo Kế hoạch chi tiết của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh).

- Bước 2: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn tiếp nhận hồ sơ trẻ chưa tiêm chủng đủ mũi do cơ sở giáo dục cung cấp. Kiểm tra tiền sử tiêm chủng và lập kế hoạch tiêm bù cho trẻ và thực hiện theo **Bước 2, Bước 3, Bước 4, Bước 5 năm 2024** (thời gian hoàn thành theo Kế hoạch chi tiết của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh).

4. Tổ chức tiêm chủng bù liều:

- Tổ chức tiêm chủng theo hướng dẫn chuyên môn của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP.

- Căn cứ vào số đối tượng trẻ cần tiêm bù liều, các địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức tiêm lồng ghép trong ngày tiêm chủng thường xuyên tại Trạm Y tế hoặc tổ chức điểm tiêm tại cơ sở giáo dục.

- Thời gian dự kiến: Trong Quý I/2025.

5. Đảm bảo an toàn tiêm chủng

- Thực hiện khám sàng lọc trước tiêm chủng theo hướng dẫn tại Quyết định số 1575/QĐ-BYT ngày 27/03/2023 của Bộ Y tế về việc vãn hành hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

- Theo dõi sau tiêm chủng theo hướng dẫn tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản vắc xin theo đúng quy định tại Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế.

- Xử trí phản vệ theo hướng dẫn tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

6. Quản lý dữ liệu tiêm chủng, báo cáo

6.1. Biểu mẫu

- Thực hiện biểu mẫu ghi chép, báo cáo về kiểm tra tiền sử tiêm chủng và tiêm chủng bù liều tại các Trạm y tế, các cơ sở giáo dục đào tạo theo biểu hướng dẫn của Viện VSDT điều chỉnh phù hợp theo thực tế.

- Dự kiến kết quả đầu ra: Cập nhật danh sách trẻ theo từng lớp đầy đủ thông tin theo đề mục yêu cầu, tổng hợp kết quả số liệu trẻ được kiểm tra tiền sử tiêm chủng và số liệu trẻ cần tiêm bù theo từng loại vắc xin.

6.2. Cập nhật Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia (Hệ thống)

- Khảo sát nhu cầu quản lý dữ liệu tiền sử tiêm chủng và tiêm chủng bù liều, khả năng kết nối dữ liệu tiêm chủng trường học và quản lý học sinh làm cơ sở cho xây dựng hợp phần Kiểm tra tiền sử tiêm chủng thuộc Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia theo hướng dẫn của Trung ương (nếu có).

6.3. Quản lý dữ liệu và báo cáo

6.3.1. Đối với dữ liệu cá nhân

- Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học lập danh sách trẻ em theo lớp, trường bao gồm thông tin chung, mã định danh công dân, mã số tiêm chủng gửi Trạm Y tế (văn bản và tệp thông tin) trong giai đoạn đầu.

- Sau khi phân hệ Tiêm chủng trường học trên Hệ thống được đưa vào sử dụng, ngành Giáo dục chỉ đạo cập nhật đầy đủ thông tin tiêm chủng của trẻ trên hệ thống quản lý ngành giáo dục tại phụ lục 1 trong Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 về quy định về công tác y tế trường học

- Trạm Y tế phối hợp với các trường rà soát, cập nhật dữ liệu tiêm chủng trên Hệ thống.

6.3.2. Báo cáo tiến độ

- Các trường mầm non, tiểu học,... báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; các nhóm lớp mầm non tự thực lập danh sách gửi về UBND các xã, phường, thị trấn. Các xã, phường, thị trấn tổng hợp, xác nhận danh sách và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố.

- Ngành Y tế: Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất lên tuyến trên theo quy định; đảm bảo kết quả, tiến độ triển khai thực hiện được báo cáo đầy đủ, kịp thời.

6.3.3. Báo cáo giám sát phản ứng sau tiêm: Ngành y tế thực hiện cáo sự cố bất lợi sau tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế và các hướng dẫn của Bộ Y tế.

6.4. Giám sát hỗ trợ

Ngành Y tế phối hợp với Ngành Giáo dục tổ chức các đoàn giám sát hỗ trợ công tác kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều nhằm nâng cao năng lực cán bộ tại các tuyến, phát hiện các khó khăn trong quá trình triển khai và đề xuất giải pháp khắc phục phù hợp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí để thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước đã giao cho đơn vị hàng năm theo phân cấp và nguồn kinh phí hợp pháp khác; lồng ghép các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan theo quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương, đơn vị xây dựng Kế hoạch phối hợp triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo an toàn, tiến độ đề ra.

- Phối hợp Sở Thông tin Truyền thông, Trung tâm Truyền thông tỉnh và các Sở, Ban, ngành có liên quan triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông về TCMR.

- Chủ trì phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo hợp đánh giá kết quả triển khai hàng năm, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

1.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Xây dựng Kế hoạch, chủ trì hướng dẫn, triển khai các hoạt động chuyên môn thực hiện kế hoạch triển khai hoạt động triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị truyền thông, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền về hoạt động triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai cho Sở Y tế, tham mưu báo cáo theo yêu cầu của tỉnh, Trung ương.

1.2. Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với phòng Y tế, phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai.

- Là đầu mối chỉ đạo, triển khai các hoạt động chuyên môn trong công tác tiêm chủng, tiếp nhận vắc xin, vật tư tiêm chủng cung ứng cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

- Đảm bảo nhân lực, trang thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động tiêm chủng trường học cho các Trạm Y tế trên địa bàn.

- Thực hiện và chỉ đạo công tác truyền thông trong tiêm chủng.
- Là đơn vị đầu mối tuyến huyện thực hiện tổng hợp báo cáo kết quả triển khai về Trung tâm KSBT tỉnh để báo cáo Sở Y tế.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Y tế xây dựng Kế hoạch phối hợp triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các cơ sở Giáo dục mầm non, tiểu học:

+ Thực hiện rà soát, bổ sung đủ các thông tin về tiền sử tiêm chủng trẻ em, học sinh, đặc biệt đối với trẻ em, học sinh từ 3-6 tuổi trong “Sổ theo dõi sức khỏe học sinh” theo mẫu Phụ lục số 01 (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

+ Phối hợp cung cấp thông tin về tiền sử tiêm chủng đối với trẻ em, học sinh theo danh sách đề nghị của đơn vị y tế địa phương (khi Trạm Y tế gửi danh sách cụ thể đề nghị phối hợp rà soát).

+ Phối hợp với Ngành y tế tăng cường công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh cho học sinh thực hiện Kế hoạch; Phối hợp chặt chẽ với các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trong việc rà soát tiền sử tiêm chủng, quản lý đối tượng tiêm, tổ chức các hoạt động tiêm chủng đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra.

+ Thực hiện báo cáo theo quy định và khi có yêu cầu.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo Phòng Y tế và các phòng, ban liên quan và UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn chuyên môn trong triển khai hoạt động kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học đảm bảo an toàn, hiệu quả nhất.

- Bố trí kinh phí (ngoài các nội dung chi đã được đảm bảo) để triển khai các hoạt động tiêm chủng tại địa phương. Căn cứ nhiệm vụ được phân công lập dự toán (đối với nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước) trong dự toán thu chi ngân sách hàng năm.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành liên quan chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phòng chức năng có liên quan tiếp tục rà soát các đối tượng trẻ trong độ tuổi mầm non chưa ra lớp (chưa đảm bảo tiêm chủng đủ mũi) để tiếp tục bổ sung trong Kế hoạch tiêm chủng thường xuyên, định kỳ.

Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị phối hợp triển khai thực hiện./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Châu Hoài Thu

SỞ Y TẾ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tuấn

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục YTDP-Bộ Y tế (báo cáo);
- Viện VSDTTU'-Bộ Y tế (báo cáo);
- Các Sở, ngành;
- UBND các địa phương;
- PYT, TTYT các địa phương;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương;
- Các đơn vị thuộc Sở GDĐT;
- Các phòng CN của Sở Y tế;
- TTKSBT tỉnh (thực hiện);
- Lưu: VT, NVY.

PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số: 5691/KH- SYT- SGDDĐT ngày 06/12/2024 của Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo)

Biểu mẫu 1: Danh sách thông tin học sinh 3-5 tuổi, học sinh học lớp 1 (dành cho trường học)

UBND huyện.....

Trường.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH THÔNG TIN HỌC SINH

Tỉnh/TP: Huyện/TX/TP Xã/Phường:.....

Năm học:.....

TT	Họ và tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Mã số định danh cá nhân*	Họ và tên mẹ/Họ và tên bố**	Số điện thoại	Nơi ở hiện tại	Ghi chú

*Nếu có, không có thì để trống

** Ghi họ và tên mẹ hoặc bố hoặc của người giám hộ trẻ nếu không có bố, mẹ.

.....,ngày ... tháng ... năm

Người lập danh sách

Lãnh đạo đơn vị
(ký, đóng dấu)

Biểu mẫu 2: Danh sách trẻ được kiểm tra tiền sử tiêm chủng (dành cho trạm y tế)

Trung tâm Y tế huyện...
Trạm Y tế xã/phường...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH TRẺ ĐƯỢC KIỂM TRA TIỀN SỬ TIÊM CHỦNG

Trường:..... Năm học:.....

TT	Họ và tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Mã số định danh cá nhân	Mã số tiêm chủng cá nhân**	Các mũi tiêm đã thực hiện*										Nhận định (đánh dấu ✓)		Ghi chú				
							Lao	Viêm gan B	DPT	Hib	Bại liệt		Sởi	Rubella	Viêm não Nhật bản		Tiêm đủ mũi vắc xin theo lịch TCMR	Cần tiêm bù mũi vắc xin					
											OPV	IPV			Loại vắc xin	Số liều đã tiêm							

*Tiêm chủng đủ mũi từng loại vắc xin: BCG 1 mũi, VGB 3 mũi, không tính liều sơ sinh, OPV 3 liều, IPV 2 mũi, Sởi 2 mũi, Rubella 1 mũi, VNNB: Jevax 3 mũi, IMOJEV 2 mũi, JEEP: 2 mũi

** Nếu không có mã trên phần mềm thì bỏ trống, nếu có nhiều mã thực hiện gộp trùng rồi ghi mã sau gộp.

....., ngày ... tháng ... năm

Người lập danh sách

Lãnh đạo đơn vị
(ký, đóng dấu)

Biểu mẫu 3a: Danh sách trẻ cần tiêm chủng bù mũi vắc xin (dành cho trạm y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH TRẺ CẦN TIÊM CHỦNG BÙ MŨI VẮC XIN

Trường:..... Năm học:.....

TT	Họ và tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Mã số định danh cá nhân	Mã số tiêm chủng cá nhân	Số mũi vắc xin cần tiêm bù theo loại vắc xin					Ghi chú
							Bại liệt		Sởi	Sởi-Rubella (MR)	Viêm não Nhật Bản	
							OPV	IPV				

.....,ngày ... tháng ... năm

Người lập danh sách

Trạm y tế
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: Biểu mẫu 3a là danh sách TYT rà soát lập và gửi cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học để phối hợp rà soát.

Biểu mẫu 3b: Danh sách trẻ cần tiêm chủng bù mũi vắc xin (dành cho trường học)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH TRẺ CẦN TIÊM CHỦNG BÙ MŨI VẮC XIN

Trường:..... Năm học:.....

TT	Họ và tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Mã số định danh cá nhân	Mã số tiêm chủng cá nhân	Số mũi vắc xin cần tiêm bù theo loại vắc xin					Ghi chú
							Bại liệt		Sởi	Sởi-Rubella (MR)	Viêm não Nhật Bản	
							OPV	IPV				

.....,ngày ... tháng ... năm

Người lập danh sách

Cơ sở giáo dục
(ký, đóng dấu)

Ghi chú: Biểu mẫu 3b là danh sách cơ sở giáo dục phối hợp với phụ huynh rà soát, xác nhận thông tin tiêm chủng từ biểu mẫu 3a của TYT gửi sang.

Biểu mẫu 4: Danh sách trẻ đăng ký tiêm chủng (dành cho trạm y tế, trường học)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH TRẺ ĐĂNG KÝ TIÊM CHỦNG BÙ VẮC XIN

Trường:..... Năm học:.....

TT	Họ và tên trẻ	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Mã số định danh cá nhân	Mã số tiêm chủng cá nhân	Số mũi vắc xin cần tiêm bù theo loại vắc xin				Đăng ký tiêm chủng do trạm y tế tổ chức	Dự kiến tiêm bù trong TCDV	Không đăng ký tiêm chủng	Ghi chú*				
							Bại liệt		Sởi	Sởi-Rubella (MR)					Viêm não Nhật Bản			
							OPV	IPV										

*Trường hợp trẻ đăng ký cả trong TCMR và TCDV thì nêu rõ mũi tiêm thực hiện trong TCMR và TCDV.

Ví dụ: Đăng ký OPV, IPV, Sởi tiêm trong TCMR, còn MR, VNNB tiêm dịch vụ.

.....,ngày ... tháng ... năm

Người lập danh sách
(Của Trạm y tế)

Trạm y tế
(ký, đóng dấu)

Cơ sở giáo dục
(ký, đóng dấu)

2.2. *Vắc xin Sởi, Sởi -Rubella*

<i>TT</i>	<i>Tên cơ sở giáo dục</i>	<i>Sởi</i>			<i>Sởi-Rubella</i>		
		<i>Số đối tượng</i>	<i>Số tiêm</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>Số đối tượng</i>	<i>Số tiêm</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
CỘNG							

2.3. *Vắc xin Viêm não Nhật Bản*

<i>TT</i>	<i>Tên cơ sở giáo dục</i>	<i>Viêm não Nhật Bản</i>					
		<i>Số đối tượng</i>	<i>Mũi 1</i>	<i>Mũi 2</i>	<i>%M2</i>	<i>Mũi 3</i>	<i>%M3</i>
CỘNG							

I. *PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN, CHÔNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN*

Đặc điểm	Số trường hợp				
	OPV	IPV	Sởi	MR	VNNB
Phản ứng sau tiêm vắc xin					
-					
-					
-					
Chống chỉ định, tạm hoãn					
Chống chỉ định (Liệt kê lý do chống chỉ định)					
Tạm hoãn (Liệt kê lý do tạm hoãn)					

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

Các văn bản đã ra (ở tuyến cao nhất tại địa phương) của Ủy ban nhân dân và các Ban, Ngành, Đoàn thể triển khai hoạt động kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều vắc xin cho trẻ nhập học:

.....

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thời gian tiến hành

- Thời gian chung: Từ ngày.....tháng.....năm 20..... đến ngày.....tháng.....năm 20.....

2.2. Tổng số điểm tiêm chủng:.....

Số điểm tiêm: Tại trường học.....

Tại Trạm Y tế:.....

2.3. Hình thức tổ chức (đánh dấu X)

a) Chiến dịch

b) Lồng ghép tiêm chủng hàng tháng

c) Tổ chức riêng một ngày tiêm trong tháng

2.4. Vắc xin, vật tư (nếu triển khai chiến dịch)

Vật tư, vắc xin		Có sẵn/tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng	Hủy	Tồn sau CD
Dây chuyên lạnh							
Tủ lạnh (cái)							
Tủ đá (cái)							
Hòm lạnh (cái)							
Phích vắc xin (cái)							
Bình tích lạnh (cái)							
Vắc xin, vật tư							
Vắc xin (liều)	bOPV						
	IPV						
	Sởi						
	MR						
	VNNB						
BKT 0,5ml (cái)							
BKT 1ml (cái)							
BKT 5ml (cái)							
Hộp an toàn (chiếc)							

2.5. Nhân lực trực tiếp tham gia hoạt động

Cán bộ Y tế	Lượt người	Người tình nguyện	Lượt người
Khôi cơ quan quản lý		Giáo dục	
Khối bệnh viện		Hội chữ thập đỏ	
Khối trường Y		Hội phụ nữ	
Khối Y học dự phòng		Mặt trận Tổ quốc	
Quân Y, Y tế ngành khác		Đoàn Thanh niên	
		Các Ban, Ngành, đoàn thể khác	
Tổng số		Tổng số	

2.6. Tuyên truyền

<i>Nội dung</i>	<i>Số lượng</i>
<i>Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương</i>	
<i>Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/phường</i>	
<i>Tổng số lớp huấn luyện về chiến dịch đã mở tại địa phương</i>	
<i>Tổng số người tham dự</i>	
<i>Tên các tài liệu do địa phương phát hành</i>	
<i>Các hình thức tuyên truyền khác</i>	

2.7. Giám sát, theo dõi

Số lượt giám sát:

Số cán bộ giám sát:

Số điểm được giám sát:

IV. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, ĐỀ XUẤT

1. Thuận lợi:

.....

.....

.....

2. Khó khăn:

.....

.....

.....

3. Đề xuất:

.....

.....

.....

Ngày.....tháng.....năm

Người tổng hợp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)